TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN S
TỈNH PHÚ T
Bản án số: 06 /2022/HS-ST
Ngày 18/4/2022.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN S TỈNH PHÚ T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Côn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nghị và ông Bùi Hồng Đào;
- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Xuân Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh Phú T.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân S, tỉnh Phú T tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh Phú T xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST- HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 đối với các Bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn V**. Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1975.
- Trú quán: Xã Xuân Đ, huyện Tân S, tỉnh Phú T (Có mặt)
- Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12- Bố đẻ: Trần Mạnh B (Đã chết)
- Mẹ đẻ: Trần Thị L, sinh năm 1945;
Hiện ở xã Xuân Đ, huyện Tân S, tỉnh Phú T.
- Vợ: Hà Thị H, sinh năm 1979;
Hiện sinh sống tại xã Xuân Đ, huyện Tân S, tỉnh Phú T.
- Con: 01 con sinh năm 1996
- Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không

- Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 29/12/2021 đến ngày 31/12/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị can đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ở tại xã Xuân Đ, huyện Tân S.

2. Họ và tên: **Trần Đại H**. Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1991.
- Trú quán: Xã Xuân Đ, huyện Tân S, tỉnh Phú T (Có mặt)
- Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12
- Bố đẻ: Trần Văn Â, sinh năm 1963
- Mẹ đẻ: Hà Thị T, sinh năm 1973;
Hiện ở xã Xuân Đ, huyện Tân S, tỉnh Phú T.

- Vợ: Sa Điệp O, sinh năm 1995;
Hiện sinh sống tại xã Xuân Đ, huyện Tân S, tỉnh Phú T.
- Con: 02 con (Lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018).
- Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không

- Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 29/12/2021 đến ngày 31/12/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị can đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ở tại xã Xuân Đ, huyện Tân S.

3. Họ và tên: **Hà Văn Q**. Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1994.
- Trú quán: Xã Xuân Đ, huyện Tân S, tỉnh Phú T (Có mặt)
- Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12.
- Bố đẻ: Hà Văn T (Đã chết)
- Mẹ đẻ: Hà Thị R, sinh năm 1965;
Hiện ở xã Xuân Đ, huyện Tân S, tỉnh Phú T.
- Vợ, con: Chưa có;
- Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không

- Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 29/12/2021 đến ngày 31/12/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị can đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ở tại xã Xuân Đ, huyện Tân S.

4. Họ và tên: **Phùng Xuân T**. Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1990.
- Trú quán: Xã Xuân Đ, huyện Tân S, tỉnh Phú T (Có mặt)
- Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.
- Bố đẻ: Phùng Đình L, sinh năm 1958
- Mẹ đẻ: Hà Thị L, sinh năm 1956;
Hiện ở xã Xuân Đ, huyện Tân S, tỉnh Phú T.
- Anh em ruột: Có 03 chị em (Bị can là con thứ ba).
- Vợ, con: Chưa có.
- Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không

- Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 29/12/2021 đến ngày 31/12/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị can đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ở tại xã Xuân Đ, huyện Tân S.

5. Họ và tên: **Hà Minh C**. Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 2003.
- Trú quán: Xã Xuân Đ, huyện Tân S, tỉnh Phú T (Có mặt)
- Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12.
- Bố đẻ: Hà Đắc U, sinh năm 1983
- Mẹ đẻ: Hà Thị Đ, sinh năm 1981;
Hiện ở xã Xuân Đ, huyện Tân S, tỉnh Phú T.
- Vợ, con: Chưa có;
- Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không

- Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 29/12/2021 đến ngày 31/12/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị can đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ở tại xã Xuân Đ, huyện Tân S.

6. Họ và tên: **Sa Hồng Q**. Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1972.

- Trú quán: Xã Xuân Đ, huyện Tân S, tỉnh Phú T (Có mặt)
- Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12
- Bố đẻ: Sa H, sinh năm 1936
- Mẹ đẻ: Đinh Thị P, sinh năm 1936;
  Hiện ở xã Xuân Đ, huyện Tân S, tỉnh Phú T.
- Vợ: Hà Thị T, sinh năm 1974;
  Hiện sinh sống tại xã Xuân Đ, huyện Tân S, tỉnh Phú T.
- Con: 02 con (Lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2000).
- Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không

- Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 29/12/2021 đến ngày 31/12/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị can đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ở tại xã Xuân Đ, huyện Tân S.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của các Bị cáo:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 29/12/2021, tại nhà ở của Trần Văn V, sinh năm 1975 trú quán: Xã Xuân Đ, huyện Tân S, tỉnh Phú T. Trần Văn V (chủ nhà) cùng Sa Hồng Q, sinh năm 1972; Hà Văn Q, sinh năm 1994; Phùng Xuân T, sinh năm 1990; Trần Đại H, sinh năm 1991 và Hà Minh C, sinh năm 2003 đều trú quán: Xã Xuân Đ, huyện Tân S, tỉnh Phú T sau khi cùng nhau đi uống rượu về các đối tượng rủ nhau đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi "Ba cây" Trần Văn V lấy 01 bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở nhà mình sau đó V, Q, Q, T, H và C ngồi trên đệm mút đặt trên phản để ở gian phòng khách đánh bạc ăn tiền. Khi đánh bạc các đối tượng quy định với nhau về hình thức chơi và cách thức thanh toán cụ thể như sau: Dùng bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài (lấy từ quân A đến quân 9) rồi chia đều cho mỗi người ba quân bài ngẫu nhiên sau đó cộng điểm với nhau, nếu tổng điểm lớn hơn mười sẽ chỉ lấy tính hàng đơn vị (20 điểm được coi là mười) nếu điểm bằng nhau sẽ so sánh theo chất thứ tự rô quân A (rô) cao nhất sau đó đến cơ, tép, bích, con số của chất, số lớn ăn số bé. Người nào có điểm số cao hơn người cầm cái sẽ thắng được người cầm cái trả tiền, người nào có số điểm bằng mười thì được cầm cái chia bài cho ván tiếp theo và những người

chơi, quy định người chơi đặt cửa tối thiểu 50.000 đồng một ván. Hình thức thanh toán bằng tiền mặt.

Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Tân S kiểm tra bắt quả tang, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng trên chiếu bạc gồm: 5.480.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; 36 quân bài tú lơ khơ, 01 đệm lót màu vàng đỏ đã qua sử dụng và đưa các đối tượng về trụ sở cơ quan điều tra để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi "Ba cây" của mình như đã nêu trên, khi tham gia đánh bạc V khai có 1.500.000 đồng, Q khai có 150.000 đồng, T khai có 2.000.000 đồng, H khai có 600.000 đồng, Q khai có 500.000 đồng; C khai có 400.000 đồng là tiền để đánh bạc. Lời khai của các đối tượng phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng và các chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các Bị cáo đều đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Ngày 31/12/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân S đã quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với: Trần Văn V; Sa Hồng Q; Hà Văn Q; Phùng Xuân T; Trần Đại H và Hà Minh C về hành vi: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

3. Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS-TS ngày 24/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân S, tỉnh Phú T đã truy tố các Bị cáo: Trần Văn V; Sa Hồng Q; Hà Văn Q; Phùng Xuân T; Trần Đại H và Hà Minh C về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân S vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Khoản 1,2,4 Điều 36 của BLHS năm 2015 đối với các Bị cáo: Trần Văn V; Sa Hồng Q; Hà Văn Q; Phùng Xuân T; Trần Đại H và Hà Minh C.

Tuyên bố các Bị cáo: Trần Văn V; Sa Hồng Q; Hà Văn Q; Phùng Xuân T; Trần Đại H và Hà Minh C phạm tội "*Đánh bạc*".

2. Trách nhiệm hình sự, hình phạt:

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; khoản 1,2,4 Điều 36 của BLHS năm 2015. Tuyên phạt Bị cáo Trần Văn V 20 tháng đến 24 tháng

cải tạo không giam giữ (Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo) buộc bị cáo V phải chấp hành 19 tháng 21 ngày đến 23 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; khoản 1,2,4 Điều 36 của BLHS năm 2015. Tuyên phạt các Bị cáo: Sa Hồng Q; Hà Văn Q; Phùng Xuân T; Trần Đại H và Hà Minh C mỗi Bị cáo từ 18 đến 20 tháng cải tạo không giam giữ đến (Các Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo) buộc Bị cáo phải chấp hành 17 tháng 21 ngày đến 19 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các Bị cáo: Trần Văn V, Sa Hồng Q; Hà Văn Q; Phùng Xuân T; Trần Đại H và Hà Minh C. Buộc 06 Bị cáo Thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành án với thời gian không quá 04 giờ/01 ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các Bị cáo: Trần Văn V; Sa Hồng Q; Hà Văn Q; Phùng Xuân T; Trần Đại H và Hà Minh C theo các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 13,14,15,16,17,18, ngày 26/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh Phú T.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu Số tiền 5.480.000đ (Năm triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước;

- Tịch thu, tiêu hủy 36 quân bài Tú lơ khơ và 01 đệm lót màu vàng đỏ đã qua sử dụng là vật không có giá trị cần tịch thu để tiêu hủy.

Vật chứng đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân S bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân S ngày 05/4/2022.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc các Bị cáo: Trần Văn V; Sa Hồng Q; Hà Văn Q; Phùng Xuân T; Trần Đại H và Hà Minh C mỗi Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm .

5. Các Bị cáo nói lời sau cùng: Các Bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân S, tỉnh Phú T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân S, tỉnh Phú T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội.

Tại phiên tòa hôm nay, các Bị cáo: Trần Văn V; Sa Hồng Q; Hà Văn Q; Phùng Xuân T; Trần Đại H và Hà Minh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; Các Bị cáo thừa nhận Bản cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời khai của các Bị cáo thống nhất, phù hợp với vật chứng thu được cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ của vụ án.

Như vậy đã xác định được: Hồi 12 giờ 00 phút, ngày 29/12/2021, Tổ công tác - Công an huyện Tân S bắt quả tang các đối tượng gồm: V, Q, Q, T, H và C có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi "Ba cây" tại nhà ở của V thuộc xóm D, xã Xuân Đ, huyện Tân S, tỉnh Phú T. Số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 5.480.000đ (Năm triệu bốn tram tám mươi nghìn đồng)

Các Bị cáo thực hiện những hành vi này trong trạng thái tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; các Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng nhưng vì mục đích vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện đến cùng.

Từ các nhận định trên đã đủ cơ sở xác định hành vi của các Bị cáo: V, Q, Q, T, H và C thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015;

Tại khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015 quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi

phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội*: Vụ án tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã có nhiều người tham gia đánh bạc được thua bằng tiền. Hành vi phạm tội của các Bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến trật tự, nếp sống văn minh của xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy cần được đưa ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về vai trò của các Bị cáo trong vụ án thấy rằng: Các Bị cáo đánh bạc nhiều người nhưng chỉ là do tự phát, không chuẩn bị phương tiện và phân công nhau nên không coi là phạm tội có tổ chức. Vai trò của các Bị cáo trong thực hiện tội phạm là như nhau.

- *Về nhân thân các Bị cáo:*

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các Bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 của BLHS năm 2015.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Các Bị cáo: V, Q, Q, T, H và C các Bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s Khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với Bị cáo V đã dung chính nhà ở của mình để cùng các đối tượng đánh bạc, Bị cáo phạm tội lần đầu, ít nghiêm trọng, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải, khai báo thành khẩn, đồng thời có nơi cư trú rõ ràng, tại địa phương đều chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của nhà nước nên quyết định cho Bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ trên mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định nhưng thời gian cải tạo không giam giữ sẽ nhiều hơn so với các Bị cáo khác là phù hợp.

Đối với các bị cáo: Q, Q, T, H và C đều phạm tội lần đầu, ít nghiêm trọng, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải, khai báo thành khẩn, đồng thời có nơi cư trú rõ ràng, tại địa phương đều chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của nhà nước nên quyết định cho các Bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ với thời gian

như nhau trên mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định là phù hợp

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của BLHS năm 2015 thì các Bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên qua xác minh về tài sản Cơ quan cảnh sát Công an huyện Tân S thì thấy các Bị cáo không có tài sản gì có giá trị lớn không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định và điều kiện kinh tế khó khăn do đó miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các Bị cáo là phù hợp.

- Theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì " *Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ"* Xét thấy các Bị cáo là lao động tự do không có việc làm ổn định vì vậy cần buộc các Bị cáo thực hiện công việc phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ/01 ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hết thời gian chấp hành án.

[4] Về xử lý vật chứng:

Số tiền 5.480.000 đồng (Năm triệu bốn tram tám mươi nghìn đồng), đây là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

36 quân bài Tú lơ khơ và 01 đệm lót màu đỏ đã qua sử dụng là vật không có giá trị cần tịch thu để tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên, phiên tòa phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ kết tội:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1,2,4 Điều 36 của BLHS năm 2015 đối với các Bị cáo Trần Văn V, Sa Hồng Q, Hà Văn Q, Phùng Xuân T, Trần Đại H và Hà Minh C.

Tuyên bố: Các bị cáo: V, Q, Q, T, H và C.

phạm tội "*Đánh bạc*".

2. Trách nhiệm hình sự, hình phạt

- Xử phạt Bị cáo Trần Văn V 20 tháng cải tạo không giam giữ được khấu

trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (Từ ngày 29/12/2021 đến ngày 31/12/2021 quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ) Nay Bị cáo còn phải chấp hành 19 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt các Bị cáo: Sa Hồng Q, Hà Văn Q, Phùng Xuân T, Trần Đại H và Hà Minh C mỗi Bị cáo 18 tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (Từ ngày 29/12/2021 đến ngày 31/12/2021 quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ). Nay mỗi Bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các Bị cáo: V, H, Q, T, C và Q.

- Áp dụng điển d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các Bị cáo: V, H, Q, T, C và Q theo các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 13,14,15,16,17,18, ngày 26/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh Phú T.

- Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Xuân Đ, huyện Tân S, tỉnh Phú T nơi các Bị cáo V, H, Q, T, C và Q thường trú nhận được bản sao Bản án và quyết định thi hành án. Giao các Bị Cáo V, H, Q, T, C và Q cho UBND xã Xuân Đ huyện Tân S, tỉnh Phú T giám sát giáo dục. Gia đình Bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các Bị cáo trong thời giant hi hành án. Buộc 06 Bị cáo Thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành án với thời gian không quá 04 giờ/01 ngày và không quá 05 trong 01 tuần kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hết thời gian chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; khoản 1, Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu Số tiền 5.480.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước;

- Tịch thu, tiêu hủy 36 quân bài Tú lơ khơ và 01đệm lót màu đỏ là vật không có giá trị cần tịch thu để tiêu hủy.

Vật chứng đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân S bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân S ngày 05/4/2022

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc các Bị cáo: V, H, Q, T, C và Q mỗi Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm .

5.Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Phú T xét xử phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nghị **Bùi Hồng Đào** **Đinh Văn Côn**